

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: **197/2019/HSST**
Ngày: 01/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương và ông Nguyễn Văn Lân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2019/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2019/QĐXXST-HS ngày 13 /9/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Đ, tên gọi khác: Zet, Yes; sinh ngày 01/9/1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 14/38 đường N, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1968 và bà Văn Thị Phương T, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với gia đình, đi học văn hóa đến lớp 8/12 rồi nghỉ học; sau đi học nghề thợ hàn.

Ngày 22/6/2011, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

Ngày 24/4/2014, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “ Gây mất trật tự ở khu dân cư”.

Ngày 19/5/2014, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Từ tháng 2/2016 đến tháng 1/2018, thực hiện nghĩa vụ quân sự tại tỉnh Nghệ An.

Ngày 29/3/2019, bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: 01; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1988; Chị Nguyễn Phước Phương N, sinh năm 1987. Cùng cư trú tại: Số nhà 17 đường T, phường T, thành phố Huế, đều vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số nhà 24/4/2 đường L, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Bà Văn Thị Phương T, sinh năm 1972. Số nhà 14/38 đường N, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2019, Huỳnh Đ đi bộ ngang số nhà 17 đường T, phường T, thành phố Huế thì phát hiện 01 chiếc xe đạp mi ni hiệu ASIAN màu đen-đỏ của anh Nguyễn Hải T dựng trong sân không có ai trông giữ, cổng nhà không khóa. Do không có phương tiện sử dụng nên Đức nảy sinh ý định trộm chiếc xe đạp để sử dụng. Đ liền lén lút vào chiếm đoạt xe và đạp đi chơi.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/4/2019, Đ đạp xe đến quán cà phê ở 407 đường B, phường T, thành phố Huế thì gặp chủ quán là anh Đặng Ngọc Q. Anh Q nói với Đ là Công an đang đi tìm. Đức nghĩ mình đã bị phát hiện nên đạp xe về trả lại cho anh Tuấn. Sau đó anh T đem xe về giao nộp cho Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp mi ni hiệu ASIAN màu đen-đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐG ngày 18/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: chiếc xe đạp mi ni hiệu ASIAN màu đen-đỏ trị giá 300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hải T. Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 188/CT-VKS ngày 15/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Đức về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời đề nghị rút một phần nội dung trong Cáo trạng đối với việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã có hành vi đầu thú, có ông nội là liệt sỹ, bản thân có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đề xuất hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Đ 03 tháng 17 ngày tù và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ngày 14/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng số 148 ngày 14/6/2019 bằng hình thức trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hải T. Anh Nguyễn Hải T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2019, tại số nhà 17 đường T, phường T, thành phố Huế, Huỳnh Đ đã trộm cắp của anh Nguyễn Hải T 01 chiếc xe đạp mi ni hiệu ASIAN màu đen-đỏ, trị giá 300.000 đồng. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp không được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nay lại tiếp tục trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế rút một phần nội dung trong Cáo trạng, không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người

phạm tội khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác là “Đầu thú”, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi bị phát hiện tội phạm, bị cáo đã không tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình, nên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác này.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là liệt sỹ, bản thân có tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã nhiều lần bị Công an phường T, thành phố Huế xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, nhận thấy hành vi chiếm đoạt xe của bị cáo mang tính cơ hội, mục đích để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi phạm tội bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo bằng thời gian bị tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng số 148 ngày 14/6/2019 bằng hình thức trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hải T. Anh Nguyễn Hải T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Huỳnh Đ 03 (ba) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/6/2019.

Trả tự do cho bị cáo Huỳnh Đ ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

